



CHƯƠNG 7: CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN

Bài 24.

DÂN SỐ THẾ GIỚI, SỰ PHÂN BỐ DÂN CƯ THẾ GIỚI, CÁC THÀNH PHỐ LỚN TRÊN THẾ GIỚI

Giáo viên:





NỘI DUNG

1. Quy mô dân số thế giới

2. Sự phân bố dân cư thế giới

3. Sự phân bố các thành phố lớn trên thế giới

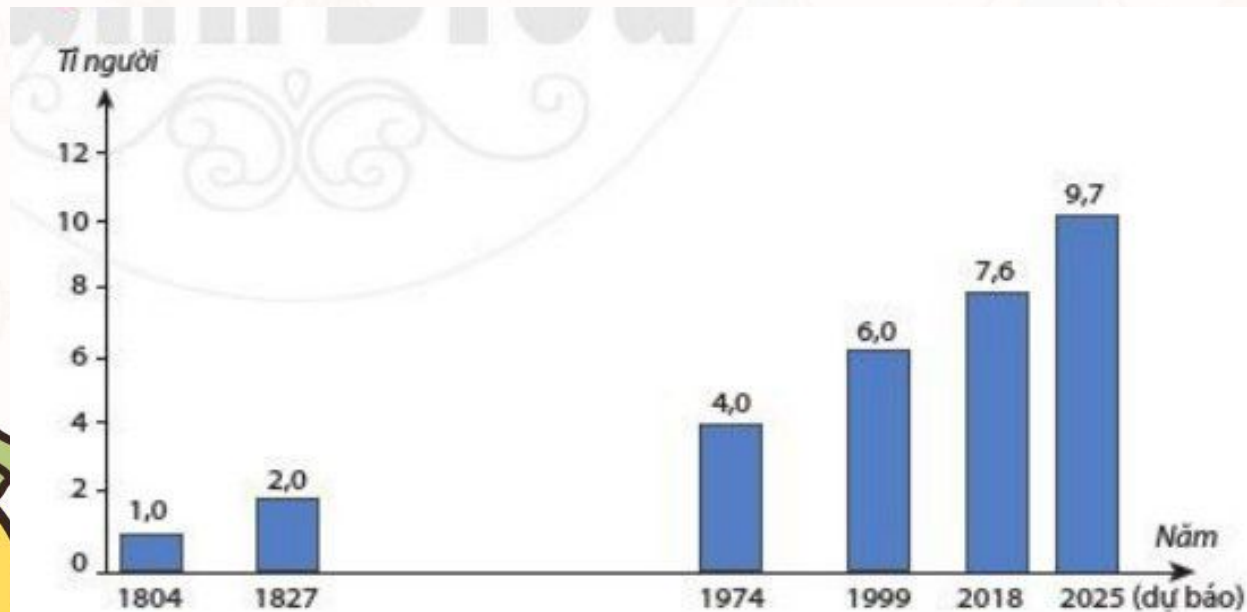




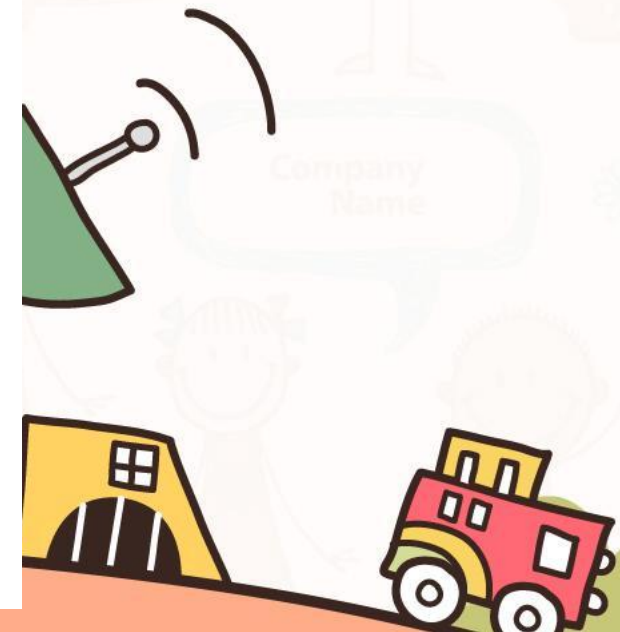
1. Quy mô dân số Thế giới.

★ Đọc thông tin trong mục 1 và quan sát H24.1 trong SGK, em hãy cho biết:

- Số dân thế giới năm 2018?
- Dân số thế giới tăng lên bao nhiêu tỉ người từ năm 1804 đến năm 2018?
- Qua tính toán, em có nhận xét gì về quy mô dân số Thế giới?



Hình 24.1. Biểu đồ quy mô dân số thế giới qua một số năm





1. Quy mô dân số Thế giới.

- Năm 2018: 7,6 tỉ người, sống ở hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.
- Quy mô dân số TG ngày càng lớn và tăng nhanh.



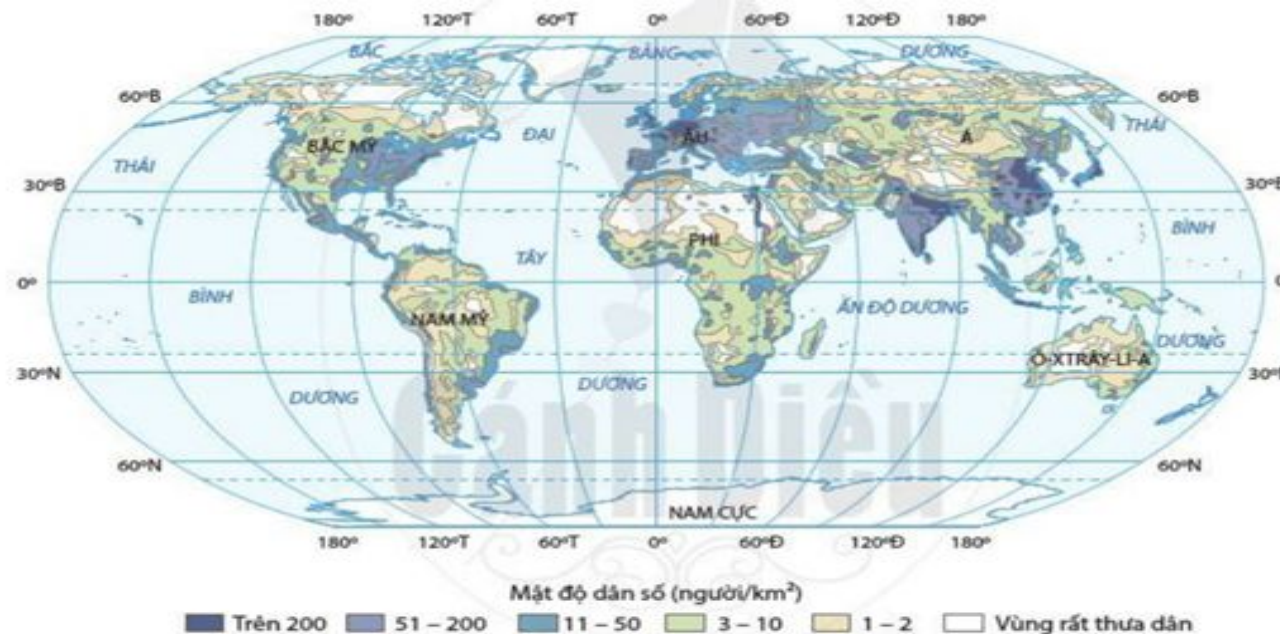


2. Phân bố dân cư Thế giới.

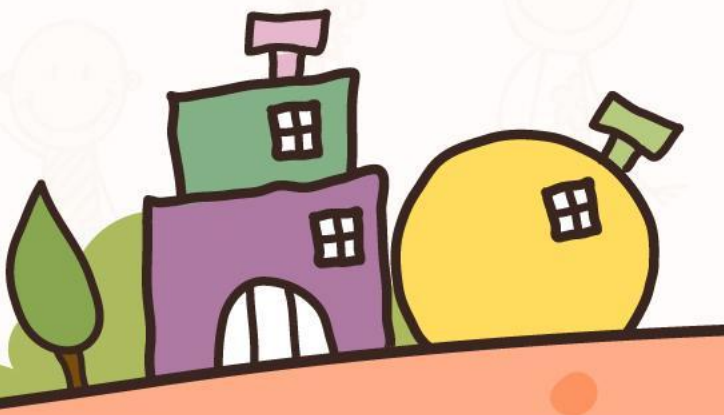
★ Dựa vào hình 24.2 và thông tin trong bài, em hãy hoàn thiện phiếu học tập số 1 (2 phút).

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

MĐ dân số	Khu vực
> 200 người/km ²	
Từ 1-2 người/km ²	



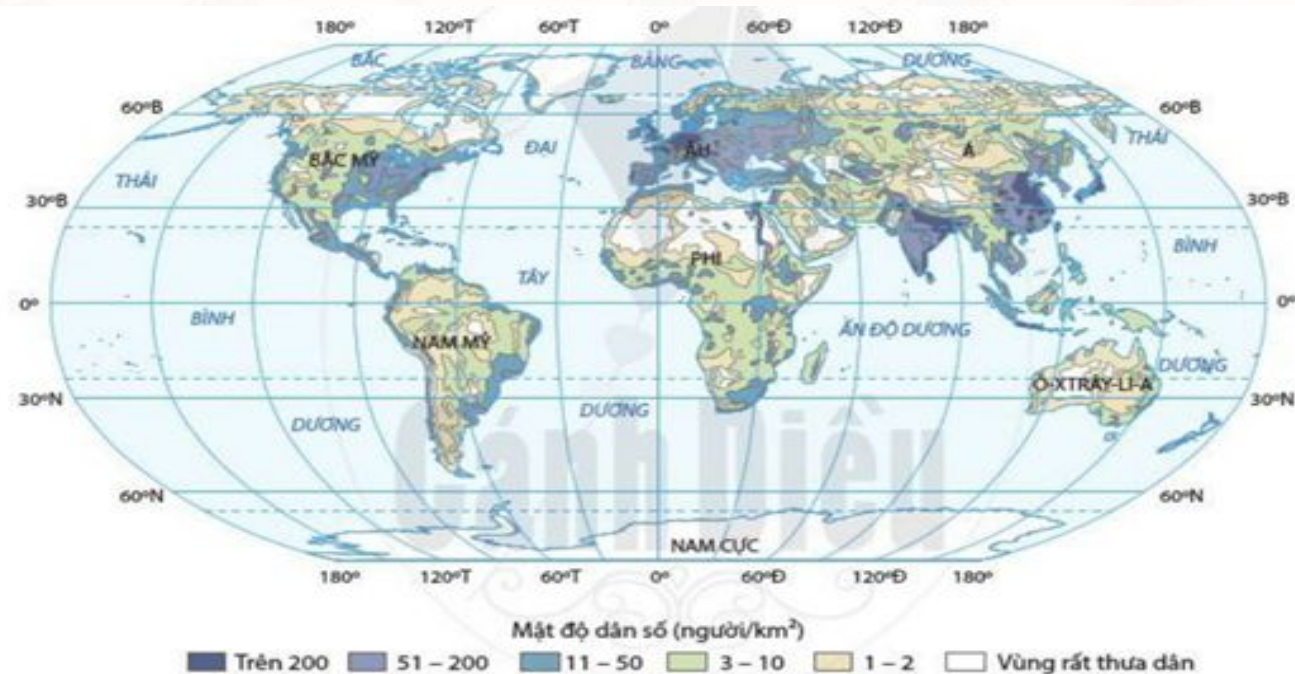
Hình 24.2. Lược đồ phân bố dân cư thế giới năm 2018



2. Phân bố dân cư Thế giới.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

MĐ dân số	Khu vực
> 200 người/km ²	Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, phần lớn châu Âu.
Từ 1-2 người/km ²	Hoang mạc, vùng cực



Hình 24.2. Lược đồ phân bố dân cư thế giới năm 2018



教学分析概述



2. Từ việc hoàn thiện phiếu học tập, em hãy nhận xét về sự phân bố dân cư trên Thế giới?

3. Cho biết vì sao dân cư trên thế giới phân bố không đồng đều?







2. Phân bố dân cư Thế giới.

a. Dân cư thế giới phân bố không đều.

- Nơi tập trung đông dân cư, có mật độ dân số cao: Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á, phần lớn châu Âu.
- Nơi dân cư thưa thớt: hoang mạc, nơi có khí hậu lạnh giá.

b. Nguyên nhân dân cư thế giới phân bố không đều.

- Nơi đông dân: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên thuận lợi, kinh tế phát triển...
 - Nơi thưa dân: các vùng khí hậu khắc nghiệt (băng giá, hoang mạc khô hạn).
- 
- 

3. Sự phân bố các thành phố lớn trên thế giới.

HOẠT ĐỘNG NHÓM (4')

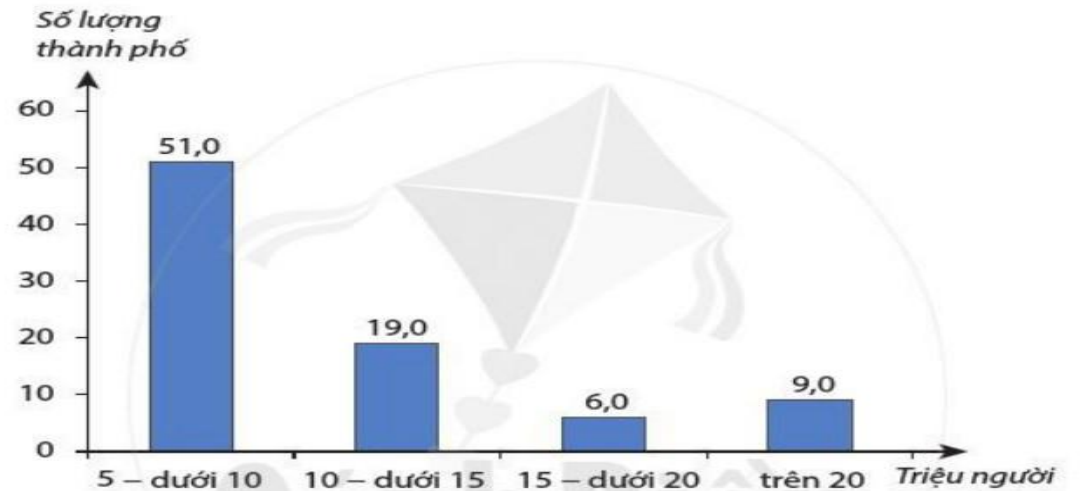
1. Quan sát H24.4 hãy cho biết năm 2018 trên Thế giới có bao nhiêu thành phố có quy mô dân số từ 5 triệu người trở lên?

2. Quan sát H 24.5, hãy:

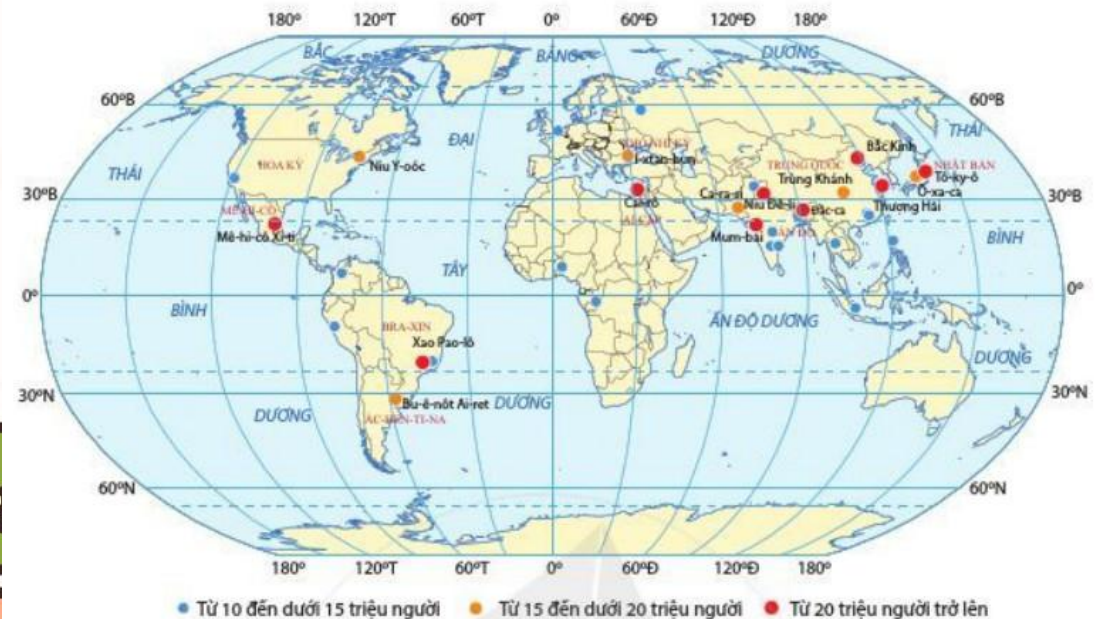
- Kể tên một số thành phố lớn ở châu Á có số dân từ 20 triệu người trở lên. Các thành phố đó thuộc các quốc gia nào?

- Kể tên ba thành phố bất kì trên thế giới có số dân từ 20 triệu người trở lên. Các thành phố đó thuộc các quốc gia nào?

3. Hãy cho biết các thành phố đông dân tập trung chủ yếu ở châu lục nào?



Hình 24.4. Biểu đồ số lượng thành phố phân theo quy mô dân số trên thế giới năm 2018



Hình 24.5. Lược đồ phân bố các thành phố lớn từ 10 triệu người trở lên trên thế giới năm 2018



3. Sự phân bố các thành phố lớn trên thế giới.

- Số lượng các thành phố lớn trên Thế giới ngày càng nhiều, quy mô ngày càng lớn.
- Các thành phố lớn chủ yếu tập trung ở châu Á.



BẢNG THAM KHẢO

STT	TÊN THÀNH PHỐ	QUỐC GIA	SỐ DÂN (Triệu người)
1	Tô-ky-ô	Nhật Bản	37,5
2	Niu Đê-li	Ấn Độ	28,5
3	Thượng Hải	Trung Quốc	25,6
4	Xao Pao-lô	Bra-xin	21,7
5	Mê-hi-cô Xi-ti	Mê-hi-cô	21,6
6	Cai-rô	Ai Cập	20,1
7	Mum-bai	Ấn Độ	20,0
8	Đắc-ca	Băng-la-đét	19,6
9	Bắc Kinh	Trung Quốc	19,6
10	Ô-xa-ca	Nhật Bản	19,3



4. LUYỆN TẬP

Bài 1. Hãy vẽ sơ đồ các nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư trên thế giới. Lấy ví dụ minh họa.

NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG PHÂN BỐ DÂN CƯ

Vị trí địa lí	Điều kiện tự nhiên	Sự phát triển kinh tế	Trình độ con người	Lịch sử định cư
- Thuận lợi □ dân cư đông đúc. - Lạnh lẽo, hoang mạc □ dân cư thưa thớt	- Khí hậu, đất đai, địa hình, nguồn nước... thuận lợi	- Kinh tế phát triển, giao thông phát triển	- Trình độ dân trí cao, văn minh	- Khu vực dân cư hình thành lâu đời.





Bài 2. Cho bảng số liệu sau:

Bảng 24.1. Quy mô dân số thế giới qua một số năm

Năm	Số dân (tỉ người)	Năm	Số dân (tỉ người)
1989			
1999			

? Hãy nhận xét về quy mô dân số Thế giới qua các năm?





Bài 2.

- Quy mô dân số giai đoạn 1989 - 1999 tăng mạnh, tăng 1,2 tỉ người
 - Từ giai đoạn 1999 - 2009 và từ 2009 - 2018 dân số tăng nhẹ hơn và tăng đều với 0,8 tỉ người.
- 
- 



5. VẬN DỤNG . (Về nhà)

? Hãy lấy một số ví dụ ở Việt Nam để thấy được khi dân số tăng nhanh sẽ là trở ngại rất lớn cho giáo dục hoặc y tế, giao thông.





Tạm

biệt

các

em

